

Onước ta, quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Do đó, quyền tư pháp được hiểu là hoạt động xét xử của tòa án và những hoạt động của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức khác trực tiếp liên quan đến hoạt động xét xử của tòa án, nhằm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, pháp chế, trật tự pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước và xã hội. Vì vậy, cơ quan tư pháp bao gồm: tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra và các cơ quan, tổ chức tư pháp hỗ trợ như: luật sư, công chứng, giám định, tư vấn pháp luật...

Với quan niệm tư pháp là các cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện quyền tư pháp, trong đó tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan điều tra là các cơ quan quan trọng nhất; cải cách tư pháp trong mối quan hệ với phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, cần tiếp tục tiến hành theo một số định hướng sau:

1 - Làm sâu sắc hơn các đặc trưng riêng có về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong nhà nước pháp quyền

Có thể khái quát tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong nhà nước pháp quyền có những đặc trưng cơ bản sau:

- Một là, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong nhà nước pháp quyền phải tuân thủ nghiêm ngặt một hệ thống các quy tắc tổ tụng rất đầy đủ, minh bạch và chặt chẽ. Đó là những quy tắc tổ tụng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự và các quy tắc tổ tụng trong việc giải quyết các vụ án dân

sự, hành chính, kinh tế, lao động... Các quy tắc tổ tụng này được quy định rất chi tiết, cụ thể, đòi hỏi các hoạt động tư pháp phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Tuân thủ các nguyên tắc này vừa bảo đảm cho việc thực hiện quyền tư pháp thực sự dân chủ, vừa bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, làm cho hoạt động tư pháp đưa ra các phán quyết chính xác,

Cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRẦN NGỌC ĐƯỜNG *

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải đề cao luật tổ tụng, bởi vì những vi phạm các quy tắc tổ tụng, trong đa số trường hợp dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong hoạt động tư pháp, nhất là các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Hơn nữa, luật tổ tụng càng đầy đủ, rõ ràng, chặt chẽ, minh bạch, con người càng có nhiều tự do trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình trước các cơ quan tư pháp, bảo đảm cho hoạt động tư pháp giữ vững được bản chất của dân, do dân và vì dân. Vì thế, cải cách tư pháp trước hết phải hoàn thiện hệ thống các thủ tục tổ tụng tư pháp rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ, vừa đề cao nhân tố con người trong mối quan hệ với các cơ quan tư pháp, vừa đề cao trách nhiệm của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp.

* PGS, TS, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

- Hai là, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là nguyên tắc xuyên suốt quá trình tổ chức và hoạt động tư pháp. Đây là công thức pháp lý chứa đựng các giá trị được thừa nhận chung trong nhà nước pháp quyền đối với không chỉ trong hoạt động xét xử của thẩm phán và hội thẩm nhân dân mà cả trong hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên và kiểm sát viên. Bởi vì, nguyên tắc này xuất phát từ tính chất khó khăn của các hoạt động tư pháp và yêu cầu hoạt động đó phải đạt đến độ chính xác cao nhất, đòi hỏi các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền từ điều tra, truy tố, xét xử phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống lại các tác động và ảnh hưởng xấu từ mọi phía. Đồng thời, nguyên tắc này cũng bắt nguồn từ nguyện vọng và tâm lý chung của xã hội đối với hoạt động tư pháp. Vì thế, tuân theo nguyên tắc này, một mặt, góp phần bảo đảm cho sự chính xác của điều tra, truy tố, xét xử, tăng thêm lòng tin của quần chúng vào sự ngay thẳng, chí công, vô tư của các cơ quan tư pháp; mặt khác, còn nhằm ngăn chặn sự tác động của cá nhân hay của các tổ chức vào hoạt động tư pháp.

Nguyên tắc này xác định trách nhiệm của cán bộ, nhân viên các cơ quan tư pháp trong các hoạt động của mình mang tính độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, không bị tác động can thiệp từ bên ngoài: Trong hoạt động tư pháp, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và hội thẩm nhân dân không những độc lập với sự can thiệp của lập pháp, hành pháp mà còn độc lập với chính sự can thiệp của cá nhân hay tổ chức trong nội bộ cơ quan tư pháp. Thực hiện nguyên tắc trên, cải cách tư pháp cần theo định hướng làm sâu sắc, đầy đủ, đúng đắn hơn nguyên tắc độc lập trong hoạt động tư pháp. Trước hết, đòi hỏi cán bộ, nhân viên các cơ quan tư pháp phải nâng cao trách nhiệm, tuân theo pháp luật một cách nghiêm chỉnh, chí công, vô tư, không được để tình cảm của cá nhân, quyền lợi riêng tư ảnh hưởng đến việc xét xử. Những người có thẩm quyền trong các cơ quan điều tra, kiểm sát, tòa án phải độc lập

về nhân cách. Thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên phải có lòng trung thực, dám chịu trách nhiệm; đồng thời, chống khuynh hướng phủ nhận tính độc lập trong hoạt động tư pháp, lợi dụng nguyên tắc Đảng lãnh đạo để một số cá nhân có chức, có quyền trong tổ chức đảng hoặc cơ quan nhà nước tác động hoặc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động tư pháp.

Thực tiễn cho thấy, thực hiện nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp không có nghĩa là các cơ quan tư pháp thoát ly sự lãnh đạo của Đảng, áp dụng pháp luật một cách máy móc, cứng nhắc, hình thức. Vì vậy, vấn đề cơ bản là xuất phát từ đặc trưng của hoạt động tư pháp mang tính độc lập và chỉ tuân theo pháp luật mà tìm kiếm các hình thức và phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp, vừa bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, vừa giữ vững nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Cần thể chế hóa bằng pháp luật phương thức lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm Đảng lãnh đạo tư pháp nhưng tôn trọng nguyên tắc tư pháp độc lập - nguyên tắc và là đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền.

2 - Nâng cao năng lực áp dụng pháp luật và năng lực đề xuất các sáng kiến đổi mới, bổ sung hoàn thiện pháp luật vì con người, cho con người trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử của điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán.

Hoạt động tư pháp là hoạt động có mục đích chung nhằm "bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân" (Điều 126, Hiến pháp năm 1992). Vì vậy, các cơ quan tòa án, viện kiểm sát và điều tra đều là những cơ quan thể hiện trực tiếp bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, là những bộ phận không thể thiếu của bộ máy nhà nước.

Với các mục đích như thế, các cơ quan tư pháp chính là cơ quan bảo vệ pháp luật bằng cách áp dụng luật của Quốc hội và các văn bản pháp quy để giải quyết các vi phạm pháp luật, các tội phạm và các tranh chấp xảy ra trong đời sống của bản thân bộ máy nhà nước và xã hội. Có thể xem các cơ quan tư pháp như những bộ phận chuyển tải quyền lực nhà nước chứa đựng trong pháp luật vào đời sống xã hội qua việc giải quyết các vụ việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích thiết thân của những con người cụ thể. Nếu như "lực" thể hiện đầy đủ, đúng đắn và chính xác qua hoạt động lập pháp và lập quy, nhưng hệ thống truyền lực qua hoạt động của các cơ quan tư pháp không tốt, thì lực đó không đi vào cuộc sống và không trở thành hiện thực. Nói cách khác, hoạt động tư pháp là hoạt động áp dụng pháp luật liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thân, quan trọng nhất đối với con người như danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản và cả tính mạng. Bằng cách đó mà pháp luật vì con người, cho con người, đề cao các quyền con người trở thành hiện thực.

Trong quá trình áp dụng pháp luật, các cơ quan tư pháp không được sản sinh ra "lực" mới hoặc kìm hãm "lực" đi vào cuộc sống. Nếu sản sinh ra "lực" mới, hoặc kìm hãm "lực" đi vào cuộc sống thì chính nó đã làm biến dạng quyền lực nhà nước, sai lệch pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy, về tâm lý và ý thức xã hội, công dân đánh giá hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước trực tiếp thông qua sự đánh giá tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp, đặc biệt là tòa án và viện kiểm sát. Bởi vì, hoạt động của tòa án và viện kiểm sát quan hệ thiết thân đến con người. Họ đòi hỏi tòa án và viện kiểm sát phải là biểu tượng điển hình của việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, phải thể hiện trực tiếp tính chất dân chủ và công khai trong hoạt động. Trong tất cả các khâu của quá trình bảo vệ pháp luật, tòa án và viện kiểm sát là nơi biểu hiện rõ nhất bản chất của pháp luật. Ở đó, con người tìm thấy lẽ công bằng, tính nhân đạo, "thiện" và "ác" một

cách trực tiếp và cụ thể qua các vụ việc cụ thể. Ở đó, còn là "mảnh đất" kích thích sự hoàn thiện và phát triển pháp luật vì con người và cho con người.

Thực tiễn xây dựng bộ máy nhà nước cho thấy, hệ thống tư pháp hiện nay ở nước ta chưa đảm đương được đầy đủ vị trí, vai trò nói trên. Có thể nói, ở tất cả các khâu từ điều tra, truy tố, đến xét xử và phòng ngừa, hệ thống tư pháp chưa thực sự là một hệ thống vận dụng và áp dụng thành thạo pháp luật. Trong nhiều trường hợp, quyền lực nhà nước bị biến dạng qua hoạt động cụ thể của tòa án và viện kiểm sát. Uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật giảm sút trong dư luận của quần chúng. Vì vậy, tiếp tục đổi mới, cải cách hệ thống các cơ quan tư pháp theo định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, đòi hỏi phải nâng cao năng lực áp dụng pháp luật và năng lực đề xuất, kiến nghị sáng kiến đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật vì con người, cho con người đối với đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán.

3 - Nâng cao năng lực thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân và năng lực xét xử của tòa án nhân dân

Công tố và xét xử là hai chức năng cơ bản trong lĩnh vực tư pháp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cả hai chức năng này có quan hệ mật thiết không tách rời nhau, có vai trò trung tâm và đặc biệt quan trọng của bất kỳ một nhà nước nào trong lĩnh vực tư pháp. Qua thực hiện hai chức năng này, người ta có dịp để đánh giá nền tư pháp của một nước công bằng hay không công bằng, dân chủ hay không dân chủ, vì con người hay không vì con người. Vì thế, không ngừng nâng cao năng lực thực hành quyền công tố và xét xử là định hướng và là nội dung quan trọng của cải cách tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để cải cách tư pháp theo định hướng đó, không có con đường nào khác là nâng cao năng lực của đội ngũ kiểm sát viên và thẩm phán ở tất cả các cấp.

- Thực hành quyền công tố nhà nước là việc thực hành quyền nhân danh nhà nước quyết định một vụ án có đưa ra xét xử hay không. Đây là một quyền năng pháp lý đặc biệt được giao cho viện kiểm sát thực hiện trong giai đoạn tố tụng hình sự, như đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của các biện pháp và kết quả của cuộc điều tra để quyết định có cơ sở đưa vụ án ra xét xử hay không, và đề nghị những tội danh cần xét xử.

Cùng với chức năng công tố, viện kiểm sát còn có chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm cho nền tư pháp nước ta tuân thủ pháp luật một cách nghiêm chỉnh, thống nhất trong cả nước. Với chức năng đó, viện kiểm sát nhân dân ở nước ta được tổ chức theo nguyên tắc đặc thù. Đó là, toàn bộ hoạt động của viện kiểm sát nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của toàn ngành kiểm sát trước Quốc hội, Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Còn ở mỗi viện kiểm sát nhân dân nói riêng phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của viện trưởng. Viện trưởng phải chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của viện mình trước viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có ủy ban kiểm sát. Ủy ban này có thẩm quyền trong một số trường hợp và quyết định theo đa số. Nhưng luật quy định Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền quy định bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn quyết định bộ máy làm việc của viện kiểm sát nhân dân địa phương, ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, điều lệ, quy chế, chế độ công tác áp dụng đối với toàn ngành kiểm sát. Như vậy, xu hướng tập trung quyền lực vào Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn đậm nét hơn trong tổ chức và hoạt động của ngành kiểm sát. Đây là

một đặc thù về tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát. Sở dĩ tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát như vậy là nhằm bảo đảm tính thống nhất cao của pháp chế xã hội chủ nghĩa, hạn chế sự phân tán, cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

Cùng với điều đó, tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nhân dân địa phương theo nguyên tắc phụ thuộc một chiều. Đó là, viện trưởng, các phó viện trưởng, kiểm sát viên của viện kiểm sát nhân dân địa phương không do các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương bầu ra và bãi miễn mà do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Sự phụ thuộc một chiều tạo điều kiện thuận lợi cho các viện kiểm sát độc lập với tính cục bộ, địa phương chủ nghĩa mà chỉ chịu sự điều hành lãnh đạo của viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Mối quan hệ giữa viện kiểm sát nhân dân và hội đồng nhân dân cùng cấp là quan hệ phối hợp mà không phải là mối quan hệ phụ thuộc vào chiều ngang như mối quan hệ giữa ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân. Mối quan hệ phối hợp này bảo đảm cho các viện kiểm sát nhân dân hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào chính quyền nhà nước địa phương. Các nguyên tắc đặc thù về tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nói trên chủ yếu là để bảo đảm cho viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp. Trong lúc đó việc thực hiện chức năng công tố có nhất thiết phải tuân theo các nguyên tắc đặc thù nói trên hay không chưa được phân định rõ.

Như vậy, việc thực hiện chức năng công tố so với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, luật chưa thể hiện rõ. Dường như công tố bị "lép vế" so với kiểm sát hoạt động tư pháp cả trong quy định của pháp luật lẫn cả trong thực tiễn hoạt động của viện kiểm sát. Với vị trí công tố như vậy, cải cách tư pháp cần tiếp tục đề cao và làm rõ hơn nguyên tắc và nội dung tổ chức và hoạt động công tố.

- Xét xử là chức năng riêng có của tòa án nhân dân. Nó là một dạng hoạt động đặc thù,

khác với các hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung và các cơ quan tư pháp khác nói riêng. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao năng lực xét xử theo các tiêu chí sau đây:

+ Xét xử là nhân danh nhà nước, căn cứ vào pháp luật của nhà nước để đưa ra các phán quyết về một vụ án cụ thể. Đây không phải là phán quyết của bản thân một tòa án nào đó, lại càng không phải là phán quyết của cá nhân trong bộ máy tòa án hay một người có chức, có quyền nào đó mà là phán quyết thể hiện trực tiếp thái độ của nhà nước đối với các vụ án cụ thể. Như vậy, hoạt động xét xử phản ánh trực tiếp và sâu sắc bản chất của nhà nước. Vì thế, đòi hỏi xét xử phải chính xác, công minh trong việc vận dụng và áp dụng pháp luật, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Các bản án và quyết định xét xử của tòa án là nhân danh nhà nước, thể hiện hiệu lực của một văn kiện nhà nước. Vì thế, nhà nước phải chịu trách nhiệm về sự không chính xác hoặc sai lầm của những bản án hay quyết định đó gây ra.

+ Xét xử là hoạt động nhằm đưa ra phán quyết cuối cùng, dứt khoát đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực quan trọng nhất như tự do, danh dự, tài sản, nhân thân và cả tính mạng của con người. Vì thế, nhìn dưới góc độ bảo vệ công dân và bảo vệ quyền con người, xét xử của tòa án còn thực hiện chức năng kiểm tra hành vi pháp lý của các cơ quan nhà nước, nhất là các hành vi điều tra, truy tố... để bảo đảm cho bản án và quyết định của mình chính xác tối đa, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội. Có thể nói, sau bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, không còn một hình thức pháp lý nào khác để công dân thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Xét xử có vai trò rất lớn. Trước hết sự ổn định của trật tự pháp luật trong nước, việc giữ vững kỷ cương của xã hội, sự tự do và an toàn của con người... một phần quan trọng phụ thuộc vào hoạt động xét xử của tòa án. Bằng

việc xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội chẳng những có tác dụng trừng trị các phần tử phạm tội, giáo dục, cải tạo họ, mà đồng thời, còn góp phần ngăn chặn, phòng ngừa các ảnh hưởng tiêu cực đối với nhà nước và xã hội.

Trong điều kiện đổi mới hiện nay, hoạt động xét xử của tòa án nhằm tạo ra xung lực mạnh mẽ để thiết lập trật tự pháp luật, lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Tòa án phải thực hiện có hiệu quả chính sách quản lý xã hội: "kết hợp biện pháp phòng ngừa, giáo dục là cơ bản với trấn áp, trừng trị các loại tội phạm" ⁽¹⁾. Đây chính là phương châm hoạt động thường xuyên, tích cực của xét xử để đẩy lùi tội phạm và tạo điều kiện tốt cho phòng ngừa.

Cần nhấn mạnh quá trình xét xử đồng thời là quá trình giáo dục tích cực. Bởi vì, hoạt động xét xử là một dạng hoạt động bảo vệ pháp luật, chủ yếu vạch rõ hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm. Ngoài phương pháp thuyết phục hoạt động xét xử tại các phiên tòa còn tác động trực tiếp đến ý thức và hành vi của người vi phạm pháp luật. Quá trình giáo dục tại các phiên tòa là quá trình tác động có tổ chức, có định hướng trước lên ý thức và hành vi không những của những người vi phạm pháp luật và tội phạm mà còn của đông đảo người tham dự phiên tòa nhằm hình thành tri thức pháp luật, bồi dưỡng giá trị đạo đức, pháp luật, chính trị, tình cảm, thói quen và hành vi tích cực chính trị - pháp lý của công dân.

Tóm lại, cải cách tư pháp với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền tồn tại trong mối quan hệ thống nhất và phối hợp. Cải cách tư pháp theo các định hướng nói trên chắc chắn sẽ phát huy được dân chủ xã hội chủ nghĩa và góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân đang tiến hành ở nước ta. □

(1) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr 17*